TOÀ ÁN NHA DA **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **15/**2022/QĐST-HNGĐ	*Bắc Trà My, ngày 23 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dA sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1996.
Địa chỉ: thôn 03, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Q, sinh năm 1997.
Địa chỉ: thôn 03, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* NgA hàng chính sách xã hội Vệt Nam.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hồng N. Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản số 131/QĐ-NHCS ngày 22/11/2019).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dA sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhA và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Vệc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhA: Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị Q thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2017 ngày 15/9/2017 của UBND xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý).

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Đinh Trần Thiên A, sinh ngày

05/11/2017 và Đinh Trần Phường V, sinh ngày 18/3/2020.

+ Giao cháu Đinh Trần Thiên A cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

+ Giao cháu Đinh Trần Phường V cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

+ Anh Q, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q, chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Anh Đinh Văn Q tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch NgA hàng chính sách xã hội huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo kế ước nhận nợ số 6600000712308902 ngày 23/3/2018 và kế ước nhận nợ số 6600000713730325 ngày 23/9/2018.

+ Chị Trần Thị Q tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch NgA hàng chính sách xã hội huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo kế ước nhận nợ số 6600000712308902 ngày 23/3/2018 và kế ước nhận nợ số 6600000713730325 ngày 23/9/2018.

- Về án phí: anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị Q thuộc trường hợp hộ nghèo năm 2022 (có xác nhận của UBND xã T, huyện Bắc Trà My) nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhA gia đình sơ thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dA sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Phòng Tư pháp huyện Bắc Trà My;
- UBND xã T, huyện Bắc Trà My;
- Sở tư pháp Quảng Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải